

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/HSST
Ngày: 16/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phi Hồ

Ông Lê Lương Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Như N, sinh năm 1992 tại tỉnh Phú Yên.

Nơi đăng ký NKTT: Khu phố Long Hà, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: nhà không số tổ 17C, ấp H, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1971; Có chồng là Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2018 chuyển tạm giam theo lệnh số 09/LTG ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

2/Nguyễn An K, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: 27/12, khu phố Tân Phú, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 và bà

Phan Thị Minh T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 10/LTG ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như N và Nguyễn An K là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá). Lúc 13 giờ ngày 24/11/2018, K đến nhà N tại tổ 17C, ấp H, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, N rủ K hùn tiền mua ma túy về sử dụng. N đưa cho K 1.800.000 đồng, K bỏ ra 200.000 đồng, được số tiền 2.000.000 đồng. K đi đến khu vực Cầu Mới thuộc xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của 01 thanh niên tên A (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua, K đem số ma túy về đưa cho N, N lấy một phần ma túy để cả hai cùng sử dụng, phần còn lại, N chia ra thành 06 gói nhỏ và đưa cho K 01 gói ma túy. K cất giấu gói ma túy vào ví da của K và cất trong túi quần K đang mặc.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của N tại địa chỉ nêu trên, khi N đang cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay và K đang cất giấu 01 gói ma túy trong ví của K thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Như N:

- 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) (N khai là ma túy tổng hợp, đã được niêm phong có chữ ký của N)

Vật chứng thu giữ của Nguyễn An K:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) (K khai là ma túy tổng hợp, đã được niêm phong có chữ ký của K)

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, có số thuê bao là 0923880007. Qua xác minh tài sản là của bà Phan Thị Minh T (mẹ của K), bà T không biết K sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà T.

- 300.000 đồng là tiền cá nhân của K không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 17/PC54-GĐMT ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng là 0,7452 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng là 0,4030 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 145/CT-VKSBH ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Như N và Nguyễn An K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn An K từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tiếp tục tạm giữ 300.000 đồng của bị cáo K để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo N không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo K: Bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm lo cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2018, tại tổ 17C, ấp H, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Như N và Nguyễn An K đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,1482 gam loại Methamphetamine thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c) Hêrôin, côcain, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Trong vụ án các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì bản thân các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 04/4/2019) và tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo K để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người thanh niên tên An (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như N, Nguyễn An K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật

tổ tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 01 gói niêm phong số 17 ngày 29/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 04/4/2019).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn An K để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 00384 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Các bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến